

Số: 1350 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1941/SNV-CCHC ngày 27/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Cục trưởng: Cục Hải quan, Cục thuế; Cục Quản lý thị trường; Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv465.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của các sở, ban ngành cấp tỉnh (cấp sở), UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) trên địa bàn tỉnh dựa trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của cấp sở; cấp huyện; cấp xã đã được phê duyệt tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh;

- Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, công dân tham gia giám sát việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, công tác quản lý, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức;

- Công bố Chỉ số CCHC năm 2021 các cấp để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2021 cho tập thể, cá nhân theo Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh;

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại Chỉ số CCHC, xác định được những mặt còn hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC trong thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp sở, cấp huyện, cấp xã đã được phê duyệt tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”;

- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện, cấp xã bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định;

- Đánh giá toàn diện, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021 của các cơ quan, địa phương; tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát quy định

trong Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện và cấp xã, đảm bảo khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Xác định được Chỉ số CCHC phản ánh thực chất, khách quan kết quả CCHC của cấp sở, cấp huyện và cấp xã năm 2021;

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với CCHC nói chung và đánh giá kết quả CCHC hàng năm của các sở, ban ngành, địa phương nói riêng;

- Đảm bảo tiến độ kế hoạch để kịp thời bình xét thi đua, khen thưởng và đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của công tác CCHC năm 2021; đề ra phương hướng nâng cao hiệu quả công tác CCHC trong những năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Sở Nội vụ chủ trì việc triển khai xác định Chỉ số CCHC, tham mưu UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC năm 2021 đối với cấp sở và cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì việc triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC năm 2021 đối với cấp xã.

1. Tổ chức đánh giá và tự đánh giá, xác định Chỉ số

- Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các lĩnh vực tương ứng với tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bộ Chỉ số CCHC của từng cấp, ban hành kèm theo Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần được chấm điểm đều phải có tài liệu kiểm chứng kèm theo. Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm thì đơn vị phải có giải trình cụ thể về cách đánh giá, tính điểm;

- Sau khi hoàn thành việc tự chấm điểm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính và bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 11 năm 2021; Đối với cấp xã: gửi báo cáo tự chấm điểm và tài liệu kiểm chứng về UBND cấp huyện trước ngày 15/11/2021.

- Sau thời gian quy định, phần mềm sẽ tự động khóa; những sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã không gửi báo cáo và tài liệu kiểm chứng thì Chỉ số CCHC của đơn vị đó được chấm điểm không (0) và xem như không hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cấp sở, cấp huyện

- Thời gian: Tháng 11 năm 2021.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định).
- Cơ quan phối hợp: Các sở là thành viên Hội đồng thẩm định.

3. Điều tra xã hội học (ĐTXHH)

a) Phạm vi, đối tượng và số lượng phiếu điều tra

*** Điều tra xã hội học cấp sở:**

- Đối tượng và số lượng mẫu phiếu điều tra xã hội học:
 - + Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 175 mẫu phiếu (cụ thể: 7 người x 25 sở, ngành);
 - + Lãnh đạo UBND tỉnh: 100 mẫu phiếu (cụ thể: 4 người x 25 sở, ngành);
 - + Lãnh đạo UBND cấp huyện: 903 mẫu phiếu {cụ thể: 3 người/huyện x 13 huyện, thị xã, thành phố x 23 sở, ngành + 6 phiếu thuộc 02 huyện (Sơn Tịnh, Bình Sơn)};
 - + Lãnh đạo sở, ngành tỉnh: 1.200 mẫu phiếu (cụ thể: 2 người x 24 sở, ngành x 25 đơn vị);
 - + Lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: 504 mẫu phiếu (cụ thể: 2 người/phòng x 5 huyện miền núi x 20 sở, ngành; 2 người/phòng x 8 huyện đồng bằng và thành phố x 19 sở, ngành);
 - + Doanh nghiệp: 203 mẫu phiếu (lựa chọn đại diện doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp ngoài quốc doanh).

- Tổng số mẫu phiếu điều tra XHH cấp sở: 3.085.

*** Điều tra xã hội học cấp huyện:**

- Đối tượng và số lượng mẫu phiếu điều tra xã hội học:
 - + Lãnh đạo UBND tỉnh: 52 mẫu phiếu (cụ thể: 4 người x 13 huyện, thị xã, thành phố);
 - + Lãnh đạo sở, ban ngành: 897 mẫu phiếu (cụ thể: 3 người/sở, ngành x 23 sở, ngành x 13 huyện, thị xã, thành phố);
 - + Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện: 65 mẫu phiếu (cụ thể là: 5 người/huyện, TP x 13 huyện, thị xã, thành phố);
 - + Lãnh đạo cấp xã: 117 mẫu phiếu (cụ thể là: 03 người/xã x 39 xã; mỗi huyện lựa chọn từ 03 đơn vị cấp xã (Loại I, II, III) theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);
 - + Người dân: 1.170 mẫu phiếu (cụ thể là: 30 người x 03 xã x 13 huyện; mỗi huyện chọn 03 đơn vị hành chính cấp xã có trình độ phát triển kinh tế -

xã hội thuộc loại tốt, trung bình, kém. Tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã, chọn ngẫu nhiên 30 người dân để điều tra xã hội học);

+ Doanh nghiệp: 390 mẫu phiếu (cụ thể là: 30 doanh nghiệp/huyện, thành phố x 13 huyện, thị xã, thành phố: mỗi huyện lựa chọn đại diện doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh);

- Tổng số lượng mẫu phiếu điều tra XHH cấp huyện: 2.691.

* Điều tra xã hội học cấp xã:

- Đối tượng và số lượng mẫu phiếu điều tra xã hội học:

+ Lãnh đạo UBND cấp huyện: 03 mẫu phiếu;

+ Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã: 03 mẫu phiếu;

+ Lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 24 mẫu phiếu;

+ Người dân: 30 mẫu phiếu (cụ thể là: 10 người x 03 thôn, tổ dân phố). Tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã, chọn ngẫu nhiên 30 người dân ở 03 thôn, tổ dân phố để điều tra xã hội học;

+ Doanh nghiệp: 10 mẫu phiếu: (mỗi đơn vị hành chính cấp xã lựa chọn 10 doanh nghiệp đại diện: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh);

- Số mẫu phiếu điều tra cho 01 đơn vị hành chính cấp xã: 70.

- Tổng số mẫu phiếu điều tra XHH cho cấp xã: 12.110 (70 x 173).

b) Thời gian và cơ quan thực hiện điều tra xã hội học cấp sở, cấp huyện:

* Thời gian thực hiện: Tháng 10 - 11/2021;

- Hoàn thành in ấn phiếu điều tra, phân bổ phiếu điều tra xã hội học các cấp: trước ngày 15/10/2021;

- Hoàn thành việc điều tra, khảo sát, thu phiếu gửi cơ quan chủ trì tổng hợp phiếu: trước ngày 15/11/2021;

- Hoàn thành tổng hợp phiếu điều tra các cấp: trước ngày 30/11/2021.

* Cơ quan thực hiện:

- Đối với cấp sở, cấp huyện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối với cấp xã:

UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

c) Kinh phí

- Đối với cấp sở, cấp huyện: Nguồn ngân sách của tỉnh chi trả;
- Đối với cấp xã: Nguồn ngân sách cấp huyện chi trả.

Kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC và các quy định về thu, chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, địa phương

- Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện (Hội đồng thẩm định tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm công tác CCHC của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC năm 2021 của cấp sở, cấp huyện;

- Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC cấp xã (Hội đồng thẩm định huyện) tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm công tác CCHC của UBND cấp xã; tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện công bố Chỉ số CCHC năm 2021 của UBND cấp xã thuộc quyền quản lý;

- Thời gian hoàn thành công tác thẩm định, xếp hạng, công bố Chỉ số CCHC các cấp: trước ngày 15/12/2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND cấp huyện tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của đơn vị mình và thực hiện điều tra xã hội học theo quy định. Đôn đốc UBND cấp huyện triển khai xác định Chỉ số CCHC cấp xã và kiểm tra việc triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC báo cáo UBND tỉnh;

- Tham mưu, trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện (gồm các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh);

- Thành lập tổ giúp việc Hội đồng thẩm định để tổ chức triển khai thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Ban hành Kế hoạch Điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của cấp sở và cấp huyện; thành Tổ điều tra XHH, thành lập Tổ công tác hoặc hợp đồng đơn vị tư vấn để xây dựng mẫu phiếu điều tra XHH (theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh) và in ấn phiếu điều tra XHH đối với cấp sở và cấp huyện; cử cán bộ, công chức phối hợp điều tra, giám sát, phúc tra quá trình điều tra XHH tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Hợp đồng đơn vị tư vấn để tổng hợp và xử lý số liệu kết quả điều tra XHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của cấp sở và cấp huyện; thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc triển khai xác định Chỉ số CCHC, tổng hợp kết quả tự đánh giá và kết quả điều tra XHH để xây dựng báo cáo tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2021 đối với cấp sở và cấp huyện, gửi Sở Tài chính thẩm định;

- Thực hiện thanh quyết toán tài chính phục vụ cho công tác điều tra XHH và chi phí triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2021 theo quy định;

- Báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả xác định Chỉ số CCHC cấp sở và cấp huyện; tham mưu việc đánh giá, công bố xếp hạng chỉ số và đề xuất khen thưởng các cơ quan, địa phương đạt Chỉ số CCHC cao.

2. Sở Tài chính

Hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2021, trình UBND tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ban ngành cấp tỉnh

- Tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của đơn vị mình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, gửi kết quả và tài liệu kiểm chứng về Sở Nội vụ đúng nội dung và thời gian quy định;

- Thực hiện đảm bảo trung thực, khách quan về công tác điều tra xã hội học tại đơn vị.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của đơn vị theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, gửi kết quả và tài liệu kiểm chứng về Sở Nội vụ đúng nội dung, đảm bảo thời gian quy định và thực hiện đảm bảo trung thực, khách quan về công tác điều tra xã hội học tại đơn vị;

- Thành lập Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC cấp xã (gồm các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc huyện) và tổ giúp việc Hội đồng thẩm định để tổ chức triển khai thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của UBND cấp xã;

- Thành lập Tổ điều tra xã hội học tại địa phương; chỉ đạo Tổ điều tra phát phiếu điều tra, hướng dẫn điền thông tin, thu phiếu điều tra và tổ chức điều tra XHH tại địa phương đảm bảo trung thực, khách quan;

- In ấn phiếu điều tra XHH cấp xã; triển khai công tác điều tra, khảo sát, tổng hợp và xử lý số liệu kết quả điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của cấp xã;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2021 tại cấp xã; tổng hợp, thẩm định, công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC cấp xã và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của đơn vị mình, báo cáo kết quả về UBND cấp huyện theo quy định;

- Thực hiện công tác điều tra xã hội học tại địa phương đảm bảo trung thực, khách quan./.
